

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **176/2025/HS-ST**

Ngày: 25/11/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Xuân Đào.

Ông Lê Tấn Hoàng.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 183/2025/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 238/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Tùng S; Sinh ngày: 04/02/1970; Tại: Thành phố Hà Nội; Hộ khẩu thường trú: 74 phòng 11, đường CVL, Phường K, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 74, phòng 11, đường CVL, khu phố E, phường CL, Thành phố Hồ Chí Minh); Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Sơn T (chết) và bà: Nguyễn Thị A; Hoàn cảnh gia đình: Bị cáo khai có vợ là bà Dương Ngọc Lệ H (không đăng ký kết hôn) và có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2024; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ ngày 24/12/2024.

Nhân thân:

- Ngày 26/10/1993, bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội «Giả mạo giấy tờ» (Bản án số: 283/HSST). Đã thi hành xong án phí ngày 18/01/2008 (Công văn trả lời xác minh số: 3950/CCTHADS ngày 12/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 25/8/2009, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 17 năm tù về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» và 03 năm tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy». Tổng hợp, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02

tội là 20 năm tù (Bản án số: 2247/2009/HSST). Bị cáo kháng cáo và ngày 01/12/2009, Tòa phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm (Bản án số: 866/2009/HSPT). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/02/2019 và đã thi hành xong án phí, nộp phạt (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 254/GCN của Trại giam An Phước; Công văn trả lời xác minh số: 4368/CTHADS-VP ngày 09/4/2025 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh và Phiếu trả lời xác minh số: 1111/PXM-THADS ngày 27/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 30/12/2020, bị Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 21 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy (Quyết định số: 218/2020/QĐ-TA). Chấp hành xong ngày 14/9/2022 (Giấy chứng nhận số: 315/CN-CSBL ngày 30/8/2022 của Cơ sở cai nghiện ma túy Bồ Lát).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tùng S:*

Ông Bùi Thới V - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Huỳnh Tuyết G (L); Sinh năm: 1989; Thường trú: 143/6 khóm NM, phường NM, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu (nay là 143/6 khóm NM, phường HT, tỉnh Cà Mau).

(vắng mặt)

2. Bà Nguyễn Kim P (M); Sinh năm: 1992; Trú tại: 96/13 đường ÂC, Phường I, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 96/13 đường ÂC, phường TH, Thành phố Hồ Chí Minh).

(vắng mặt)

3. Bà Nguyễn Thị A; Sinh năm: 1947; Trú tại: 74 phòng 11, đường CVL, khu phố E, Phường K, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 74, phòng 11, đường CVL, khu phố E, phường CL, Thành phố Hồ Chí Minh).

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 12 giờ 30 phút ngày 24/12/2024, tổ công tác thuộc Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 5 kết hợp cùng Công an Phường 11, Quận 5 kiểm tra hành chính nhà số 74, phòng 11, đường CVL, Phường K, Quận E thì phát hiện tại phòng ngủ (trên gác lửng) có một số đối tượng gồm Nguyễn Tùng S, Huỳnh Tuyết G, Nguyễn Kim P có biểu hiện sử dụng ma túy. Qua kiểm tra, đã thu giữ trên sàn nhà 01 hộp kim loại hình chữ nhật (có nắp đậy), bên trong

hộp có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (S khai là ma túy đá); 01 chai nhựa có nắp đậy màu đỏ được khoét 02 lỗ tròn (01 lỗ gắn ống thủy tinh bên trong dính tinh thể không màu, 01 lỗ gắn ống hút nhựa), 01 nắp đậy màu vàng có khoét 02 lỗ tròn (01 lỗ gắn ống thủy tinh, 01 lỗ gắn ống hút nhựa). Sau đó, tổ công tác đã giao các đối tượng này cùng các vật chứng nêu trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 5 giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Tùng S khai: Khoảng 17 giờ ngày 10/12/2024, S liên lạc với một người thanh niên tên Đầu B (không rõ lai lịch) mua 01 gói ma túy đá giá 300.000 đồng. Sau khi có ma túy, S đem về phòng lấy ra một ít để vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm 01 chai nhựa có nắp đậy màu đỏ được khoét 02 lỗ tròn, 01 ống thủy tinh, 01 ống hút nhựa) để sử dụng, phần ma túy còn lại S cất trong hộp kim loại hình chữ nhật để trên sàn nhà và bị kiểm tra thu giữ như nêu trên. Ngoài ra, S còn khai đã nhiều lần cung cấp ma túy, cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy cho Nguyễn Kim P, Huỳnh Tuyết G sử dụng tại nhà của S (nhà số 74, phòng 11, đường CVL, Phường K, Quận E). Cụ thể: Ngày 16/12/2024, Nguyễn Kim P đến nhà S chơi, thấy S sử dụng ma túy nên P xin S cho sử dụng cùng, S đồng ý. Đến ngày 24/12/2024, P tiếp tục đến nhà S và khi thấy S để bộ dụng cụ bên trong có sẵn ma túy trên sàn nhà (cạnh chỗ S đang ngồi), P đã tự ý lấy sử dụng, S nhìn thấy nhưng không có ý kiến. Ngày 19/12/2024, Huỳnh Tuyết G đến nhà S chơi. Trong lúc ở lại đây, G thấy S sử dụng ma túy nên xin S cho sử dụng cùng, S đồng ý.

Huỳnh Tuyết G, Nguyễn Kim P khai cũng tương tự và xác nhận không biết Nguyễn Tùng S mua ma túy của ai, mua khi nào và cả hai cũng không hùn tiền với S để mua ma túy.

Theo kết quả xét nghiệm nhanh chất ma túy cùng ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Công an Phường 11, Quận 5, Nguyễn Tùng S, Huỳnh Tuyết G, Nguyễn Kim P đều dương tính với ma túy (loại Methamphetamine).

Tại Kết luận giám định số: 605/KL-KTHS ngày 31 tháng 12 năm 2024, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: 03 gói được niêm phong, bên ngoài có chữ ký ghi tên Võ Chí H1 và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, bên trong có:

- Gói 1: 01 gói nylon chứa tinh thể (ký hiệu m₁) cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1865g (không phải một tám sáu năm gam), loại Methamphetamine.

- Gói 2: 01 ống thủy tinh dính tinh thể (ký hiệu m₂) cần giám định không xác định được khối lượng, tìm thấy Methamphetamine ở dạng vết.

- Gói 3: 01 ống thủy tinh dính tinh thể (ký hiệu m₃) cần giám định không xác định được khối lượng, tìm thấy Methamphetamine ở dạng vết.

Cơ quan điều tra tiến hành cho Huỳnh Tuyết G, Nguyễn Kim P nhận dạng người qua hình ảnh. G xác định Nguyễn Tùng S là người đã cho G sử dụng ma túy tại nhà của S vào ngày 19/12/2024; P xác định Nguyễn Tùng S là người đã

cho P sử dụng ma túy tại nhà của S vào ngày 16 và ngày 24/12/2024 (phù hợp lời khai và nhận dạng người qua hình ảnh của Nguyễn Tùng S).

Ngày 03 tháng 01 năm 2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 04/QĐ-CQĐT); khởi tố bị can đối với Nguyễn Tùng S về các tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy», «Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy» (Quyết định số: 07/QĐ-ĐCSMT).

Tại Cáo trạng số: 73/CT-VKS-KV3 ngày 25 tháng 8 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Tùng S về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» và tội «Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy» theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249; điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Tùng S khai nhận chính bị cáo, đã thực hiện hành vi như nội dung bản cáo trạng nêu. Ngoài ra, bị cáo khai ma túy và bộ dụng cụ sử dụng ma túy mà Huỳnh Tuyết G, Nguyễn Kim P sử dụng tại nhà của bị cáo (số 74, phòng 11, đường CVL, Phường K, Quận E) là của bị cáo mua và bị cáo xác nhận G, P không hùn tiền với bị cáo mua ma túy, cả hai cũng không biết bị cáo mua ma túy của ai, mua lúc nào, với giá bao nhiêu. Riêng gói ma túy đá bị thu giữ lúc kiểm tra hành chính, là của bị cáo mua vào ngày 10/12/2024 sử dụng chưa hết và bị cáo cất giữ để dành sử dụng, không bán.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Tùng S như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Nguyễn Tùng S từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» và từ 08 năm đến 09 năm tù về tội «Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy» theo điểm c khoản 1 Điều 249; điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội theo điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy: 03 gói được niêm phong số 331/25Q5(1), số 331/25Q5(2), số 331/25Q5(3) bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Phòng PC09 Bùi Công D và cán bộ điều tra Võ Chí H1 (bên trong là mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định); 01 nắp đậy hình tròn màu vàng có khoét 02 lỗ tròn; 02 quẹt gas; 01 hộp kim loại hình chữ nhật có nắp đậy; 01 chai nhựa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tùng S đồng ý với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên,

người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là con, cháu của gia đình có công cách mạng; mẹ đang bệnh nặng phải nằm một chỗ không ai chăm sóc; bản thân bị cáo là người khuyết tật nặng (bị mất 01 chân phải, hiện đi lại rất khó khăn, cần có người trợ giúp). Và sau khi phân tích về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, về nhân thân, hoàn cảnh gia đình, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo một mức án dưới mức đề nghị thấp nhất của Viện kiểm sát, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời và được sửa chữa những sai lầm đã phạm phải.

Sau khi tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đồng ý áp dụng thêm điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo. Tuy nhiên, đại diện Viện kiểm sát vẫn bảo lưu lời luận tội và mức hình phạt; người bào chữa bảo lưu lời bào chữa.

Lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Tùng S cho rằng trong thời gian bị tạm giam, bị cáo đã nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật, nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh); Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh); Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người bào chữa cho bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quy định chung về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt. Tuy nhiên, xét thấy sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng, không gây trở ngại gì đến việc giải quyết vụ án. Mặt khác, những người này cũng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2025 (sau đây gọi tắt là Bộ luật tố tụng hình sự).

[3] Đối chiếu lời khai của bị cáo Nguyễn Tùng S tại phiên tòa với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; Kết luận

giám định số: 605/KL-KTHS ngày 31/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Huỳnh Tuyết G, Nguyễn Kim P và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Tùng S đã phạm tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» và phạm tội «Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy», tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249, Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

[3.1] Bị cáo Nguyễn Tùng S đã cất giữ chất ma túy ở thể rắn và thời điểm bắt quả tang (vào lúc 12 giờ 30 phút ngày 24/12/2024, tại nhà số 74, phòng 11, đường CVL, Phường K, Quận E), đã thu giữ của bị cáo 01 gói nylon, bên trong có 0,1865 gam ma túy, loại Methamphetamine (bị cáo khai gói ma túy này là bị cáo mua của một người thanh niên tên Đầu B vào ngày 10/12/2024 để sử dụng). Hành vi này của bị cáo đã cấu thành tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» thuộc trường hợp «Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam» theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3.2] Ngoài ra, quá trình điều tra và tại phiên tòa, có đủ căn cứ xác định bị cáo Nguyễn Tùng S chính là người đã cung cấp ma túy (loại Methamphetamine), cung cấp dụng cụ dùng để sử dụng ma túy (ống thủy tinh, chai nhựa, ống hút nhựa) cho Huỳnh Tuyết G, Nguyễn Kim P sử dụng tại phòng ngủ của bị cáo (nhà số 74, phòng 11, đường CVL, Phường K, Quận E). Tính đến ngày bị bắt, bị cáo đã cung cấp ma túy cho G sử dụng 01 lần vào ngày 19/12/2024; cung cấp ma túy cho P sử dụng 02 lần vào ngày 16 và ngày 24/12/2024 (phù hợp lời khai của Huỳnh Tuyết G, Nguyễn Kim P tại Cơ quan điều tra; phù hợp vật chứng bị thu giữ là 01 chai nhựa có nắp đậy màu đỏ được khoét 02 lỗ tròn; 01 ống hút nhựa; 01 ống thủy tinh bên trong có chứa ma túy, loại Methamphetamine). Và ma túy, bộ dụng cụ sử dụng ma túy mà bị cáo cung cấp cho G, P sử dụng là thuộc sở hữu của bị cáo, do bị cáo mua, nên ngoài hành vi phạm tội nêu trên, bị cáo Nguyễn Tùng S còn phạm tội «Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy» thuộc trường hợp «Phạm tội 02 lần trở lên» theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015, đúng như Viện kiểm sát đã truy tố.

[3.3] Hành vi của bị cáo Nguyễn Tùng S không những đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về chế độ độc quyền trong việc quản lý, trao đổi, cất giữ chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội.

[3.4] Bị cáo Nguyễn Tùng S là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi cất giữ trái phép chất ma túy cũng như hành vi cung cấp ma túy, cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy cho người khác sử dụng tại địa điểm thuộc quyền quản lý của mình, là hành vi vi

phạm pháp luật, được quy định trong Bộ luật hình sự, nhưng để thỏa mãn lối sống không lành mạnh và nhất là xem thường pháp luật, nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[4] Về nhân thân của bị cáo Nguyễn Tùng S: Bị cáo có nhân thân rất xấu (ngày 26/10/1993, bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội «Giả mạo giấy tờ»; ngày 25/8/2009, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 17 năm tù về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» và 03 năm tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy». Tổng hợp, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 20 năm tù; ngày 30/12/2020, bị Tòa án nhân dân Quận 5 quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 21 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy). Mặc dù lần phạm tội này bị cáo đã được đương nhiên xóa án tích thì coi như chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, nhưng điều này cũng cho thấy tuy đã được cải tạo, giáo dục, bị cáo vẫn không chịu rèn luyện, tu dưỡng, không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Cho thấy ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo không tốt.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Tùng S là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Mặt khác, ma túy nói chung và các chất ma túy ở thể rắn như Methamphetamine nói riêng là chất gây nghiện độc hại, việc sử dụng ma túy đã gây tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập của chính người sử dụng và đây cũng chính là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc tương xứng, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay, nhất là các tội phạm về ma túy. Tuy nhiên, xét bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bản thân là người khuyết tật nặng (bị cưa mất một chân phải); là con, cháu của gia đình có công cách mạng (có cha, mẹ là ông Nguyễn Sơn T và bà Nguyễn Thị A được Hội đồng Nhà nước Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ), nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm p, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát và lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo Nguyễn Tùng S tại phiên tòa cho thấy bị cáo phạm tội không vụ lợi, là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế hết sức khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị

cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[8] Việc xử lý vật chứng:

[8.1] Đối với 03 gói được niêm phong số 331/25Q5(1), số 331/25Q5(2), số 331/25Q5(3) bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Phòng PC09 Bùi Công D và cán bộ điều tra Võ Chí H1 (bên trong là mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định); 01 nắp đậy hình tròn màu vàng có khoét 02 lỗ tròn; 02 quạt gas; 01 hộp kim loại hình chữ nhật có nắp đậy; 01 chai nhựa, là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2025; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(theo Lệnh nhập kho vật chứng số: 203/LNK-ĐCSMT ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định chuyển vật chứng số: 56/QĐ-VKS-KV3 ngày 25 tháng 8 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh; Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23 tháng 9 năm 2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh - BL182, 187, 196)

[8.2] Đối với chiếc điện thoại mà bị cáo Nguyễn Tùng S sử dụng làm phương tiện để liên lạc mua ma túy, bị cáo khai là điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh (số thuê bao 0788988868), nhưng bị cáo đã bán trước khi bị bắt khoảng 04 ngày, nên Cơ quan điều tra không thu hồi được, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[9] Đối với Huỳnh Tuyết G, Nguyễn Kim P, quá trình điều tra và tại phiên tòa, Viện kiểm sát xác định không liên quan đến hành vi cất giữ ma túy và hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Tùng S, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm. Còn hành vi sử dụng ma túy của Huỳnh Tuyết G, Nguyễn Kim P, Cơ quan điều tra đã thông báo về địa phương xử lý theo quy định, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[9.1] Đối với bà Nguyễn Thị A, quá trình điều tra xác định, bà Ánh không biết việc bị cáo Nguyễn Tùng S cất giấu ma túy và tổ chức sử dụng ma túy tại nhà của bà (địa chỉ 74 phòng 11, đường CVL, Phường K, Quận E), nên không xem xét trách nhiệm pháp lý.

[9.2] Đối với người thanh niên tên Đầu B mà bị cáo Nguyễn Tùng S khai bán ma túy cho bị cáo. Tại phiên tòa, Viện kiểm sát đề nghị lúc nào Cơ quan điều tra xác minh, làm rõ xử lý sau, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Tùng S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của

Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm a khoản 2 Điều 255; điểm p, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tùng S** 02 (hai) năm tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» và 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù về tội «Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy». Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 09 (chín) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/12/2024.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2025; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2025.

Tịch thu, tiêu hủy: 03 (ba) gói được niêm phong số 331/25Q5(1), số 331/25Q5(2), số 331/25Q5(3), bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Phòng PC09 Bùi Công D và cán bộ điều tra Võ Chí H1 (bên trong là mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định); 01 (một) nắp đậy hình tròn màu vàng có khoét 02 lỗ tròn; 02 (hai) quẹt gas; 01 (một) hộp kim loại hình chữ nhật có nắp đậy; 01 (một) chai nhựa.

(theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23 tháng 9 năm 2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh - bút lục 187)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2025; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Tùng S phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Nguyễn Tùng S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được thông báo hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 3 - Tp. Hồ Chí Minh;
- Cơ quan CSĐT Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng PV06 Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- THADS Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên

